

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Số: /BC-VHF-BĐH

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023, XÂY DỰNG ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà;

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Tổng công ty lương thực miền Bắc phê duyệt và thông qua ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 17 ngày 21 tháng 4 năm 2023;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đến hết năm 2023;

Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và xây dựng kế hoạch năm 2024 của Công ty với các nội dung sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2023.

1. Đánh giá chung:

1.1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính đơn vị được giao:

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Tổng công ty phê duyệt và thông qua ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 17 ngày 21 tháng 4 năm 2023:

Doanh số 520 Tỷ VNĐ; Lợi nhuận sau thuế 8,2 tỷ VNĐ.

Công ty luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao và để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trong năm 2023 với các giải pháp chỉ đạo của Tổng công ty.

Tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	662.895.814.149	500.105.328.772
2	Các khoản giảm trừ	4.559.711.523	3.111.195.711
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	658.336.102.626	496.994.133.061
4	Giá vốn hàng bán	628.668.104.499	477.031.667.610
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	29.667.998.127	19.962.465.451
6	Doanh thu hoạt động tài chính	25.098.977.080	23.735.673.121
7	Chi phí hoạt động tài chính	8.106.451.925	4.814.207.167
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	7.977.817.054	2.796.490.713
8	Chi phí bán hàng	9.121.577.072	4.344.975.497
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.013.480.917	27.520.664.889
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	8.525.465.293	7.018.291.019
11	Thu nhập khác	66.327.683	87.039.192
12	Chi phí khác	359.105.392	4.120.079
13	Lợi nhuận khác	(292.777.709)	82.919.113
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.232.687.584	7.101.210.132
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		-
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.232.687.584	7.101.210.132

1.2. Tình hình thị trường, giá cả trong và ngoài nước, những khó khăn vướng mắc tồn tại, làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị:

Kinh tế thế giới trong năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, chiến sự Nga – U-crai-na kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, Ngân hàng Trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng.

Nhiều nền kinh tế lớn trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của nước ta đã tăng trưởng chậm lại, thậm chí rơi vào suy thoái. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo từ đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022 từ 0,2 đến 1 phần trăm.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn; nhu cầu thị trường trong nước bị thu hẹp, xuất khẩu sang các thị trường chủ lực đều giảm so với cùng kỳ; tiếp cận tín dụng còn khó khăn, tăng trưởng tín dụng đạt thấp, nợ xấu có xu hướng tăng; các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn rủi ro.

Theo đánh giá chung, tình hình thế giới vẫn tiếp tục có những biến động phức tạp, nhất là căng thẳng chính trị giữa các nước lớn, xung đột vũ trang giữa Nga và U-crai-na và chiến sự đang diễn ra phức tạp dải Gaza cùng với sự phục hồi kinh tế tại các quốc gia thiếu ổn định, không đồng đều, giá dầu thô và nhiều loại hàng hóa cơ bản khác có xu hướng tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, logistics... Đây là các yếu tố sẽ tiếp tục tác động mạnh đến thị trường hàng hóa trong nước do nền kinh tế Việt Nam hiện nay có độ mở lớn, nhiều hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất phải nhập khẩu từ nước ngoài. Xu hướng gia tăng giá cả các loại hàng hóa và lạm phát kỳ vọng có thể ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực trên thị trường trong thời gian tới.

Đánh giá một số mặt hàng kinh doanh chính của công ty trong năm 2023 cụ thể như sau:

1/ Về kinh doanh các mặt hàng nông sản như Sắn lát, Gạo, Đậu tương, Ngô... trong năm 2023 là khó khăn với những biến động về giá cả, sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp khác nhau trên thị trường:

- Mặt hàng sắn: Chủ yếu là cung ứng trong nước, lượng xuất khẩu bị hạn chế do tác động của thị trường thế giới.

- Mặt hàng đỗ tương: Biến động cung, cầu kéo theo sự bất ổn định của giá cả đã mang đến nhiều khó khăn trong công tác nắm bắt thị trường, dự trữ và thời điểm bán hàng để được giá, qua đó xảy ra những rủi ro không nhỏ trong công tác kinh doanh năm vừa qua.

2/ Về các mặt hàng của kênh phân phối: đã đi vào ổn định, bên cạnh đó trong năm 2023 đã phát triển thêm các thị trường trong nội thành Hà Nội và một số địa bàn lân cận nhưng sức mua của thị trường giảm cũng đã tác động một phần tới hoạt động kinh doanh.

3/ Về xây dựng, hiện nay đầu tư công là rất khó khăn, vì vậy Công ty tiếp tục hoàn thiện các dự án đã được ký kết và tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án xây dựng khác.

4/ Việc triển khai các dự án hiệu quả hiện cần phải theo trình tự thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại và xử lý tài sản công.

5/ Tiền thuê đất phải thực hiện nộp vẫn còn luôn ở mức cao trong khi kinh doanh thuê kho đòi hỏi các yêu cầu khắt khe về công tác đảm bảo PCCC và theo đúng quy định. Do vậy Công ty cần bố trí nguồn để từng bước sửa chữa nâng cấp hệ thống kho, trang bị bổ sung hệ thống báo cháy và các phương tiện hỗ trợ khác cho các điểm kho cho thuê theo yêu cầu của cơ quan quản lý PCCC.

6/ Hiện nay, phần lớn các lô đất Công ty đang quản lý đã hết hợp đồng thuê đất với Nhà nước, cần có kinh phí cho hợp đồng tư vấn chuyên môn và phối hợp với các phòng ban trong Công ty để xử lý tồn tại liên quan đến từng khu đất.

Một số chỉ tiêu Công ty đã đạt được năm 2022 và thực hiện năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2022			Thực Hiện Năm 2023		
			KH	TH	%TH	KH	TH	%TH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	215	215	100	215	215	100
2	Doanh thu	Tỷ đồng	480	497	103,5	520	658,3	126,6
3	LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	7	7,1	101,4	8,2	8,23	100,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20	19,4	97	15	14,87	99,1
5	Số lao động BQ	Người	108	104	96	108	106	98,1

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2023.

Theo diễn biến thực tế như báo cáo ở trên, Công ty đã linh hoạt điều chỉnh các hình thức kinh doanh, tiết giảm các chi phí sao cho phù hợp nhất có thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 đã được giao.

II. Xây dựng định hướng kế hoạch năm 2024.

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm thường xuyên và được sự chỉ đạo kịp thời từ ban lãnh đạo cấp trên cho mọi mặt hoạt động.
- Được sự đoàn kết và ủng hộ của toàn thể các đồng chí cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty với mục đích hàng đầu là thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được cấp trên giao phó.
- Các hoạt động của toàn Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ từ kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, kiểm soát rủi ro về các mặt khác nhau, từ đó có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường để hoạt động Công ty được ổn định và phát triển,

2. Khó khăn:

- Theo thông báo của cơ quan thuế trong quý 1 năm 2024, tiền thuê đất tại tất cả các khu đất của Công ty đang quản lý sẽ tăng lên trên 02 tỷ đồng.
- Trong bối cảnh biến động không ngừng của thị trường tài chính, trải qua năm 2023 với những tác động của suy thoái kinh tế, năm 2024 dự kiến sẽ tiếp tục chứng kiến sự giảm trong lãi suất tiền gửi, điều này sẽ ảnh hưởng khiến lợi nhuận của Công ty sẽ bị giảm khoảng 3,5 tỷ đồng.

- Lĩnh vực liên doanh của Công ty Vĩnh Hà với công ty TNHH FTC-TungShing: Hiện cả hai bên đang điều hành và cùng thu lợi nhuận trên diện tích văn phòng cho thuê của toàn bộ tòa nhà văn phòng tại số 2-4 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Công ty Vĩnh Hà thu lợi nhuận giảm 01 tỷ so với năm trước.

3. Các chỉ tiêu chính:

Từ những khó khăn trên, Công ty CPXD&CBLT Vĩnh Hà xây dựng kế hoạch một số chỉ tiêu chính trong năm 2024 như sau:

Biểu 1: Kế hoạch kinh doanh hàng hoá và dịch vụ chủ yếu năm 2024:

TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Sản lượng (Tấn)	Giá vốn (Tr.đồng)	Doanh thu (Tr.đồng)	Lãi gộp (Tr.đồng)
1	Gạo cung ứng X.khẩu	2.000	28.000	28.250	250
2	Gạo tiêu thụ nội địa	225	4.800	4.870	70
3	Sắn lát	27.000	169.330	174.000	4.670
5	Đậu tương	9.000	135.000	146.000	11.000
6	Ngô	3.000	20.400	20.500	100
7	Hàng nông sản khác		15.360	15.630	270
8	Doanh thu Xây lắp		13.460	13.500	40
9	Kinh doanh khác		132.650	147.250	14.600
Tổng doanh thu toàn công ty			519.000	550.000	31.000

Biểu 2: Kế hoạch lợi nhuận SXKD năm 2024.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	550.000
2	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	519.000
3	Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	31.000
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	22.000
5	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng	7.000
6	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	10.000
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	30.000
8	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Triệu đồng	6.000
9	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-
10	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	6.000

Biểu 3: Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp năm 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế Hoạch Năm	
			2023	2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	215	215
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	520	550
3	LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	8,2	6,0
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15	20
5	Số lao động BQ	Người	108	111

4. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

Căn cứ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và những dự báo của nền kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và thế giới năm 2024, Công ty đã xác định những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

4.1 Chiến lược kinh doanh:

- Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong năm 2023, qua đó quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp với các sự đoàn kết, thống nhất cao, dân chủ, hành động thiết thực, hiệu quả, bám sát thực tiễn. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cấp trên giao phó.

a) Về sản xuất kinh doanh của các ngành hàng chủ yếu:

- Mặt hàng kinh doanh gạo:

Hoàn thành tốt việc cung ứng Gạo theo chỉ đạo của Tổng công ty để phục vụ cho xuất khẩu.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị để nâng cao chất lượng, giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh gạo bán lẻ tới tay người tiêu dùng. Duy trì và phát triển thương hiệu của Công ty trong việc cung cấp gạo cho hệ thống siêu thị, nhà hàng, khách sạn...

- Mặt hàng kinh doanh sắn:

Công ty sẽ là tiếp tục thu mua với sản lượng sắn phù hợp thị trường trong và ngoài nước, trên nguyên tắc mua và bán chắc chắn để bảo đảm an toàn vốn.

- Mặt hàng đồ tương:

Tiếp tục bám sát thị trường đồ tương, mua chắc, bán chắc, phát triển bền vững và khẳng định vị thế với thương hiệu nông sản (chất lượng, bao bì, nhãn mác...) của Công ty trên thị trường.

- Ngành hàng phân phối:

Tiếp tục đầu tư để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao doanh số, tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động nếu có đủ điều kiện trên cơ sở ưu tiên các nhãn hàng chất lượng cao có uy tín và thương hiệu, đảm bảo từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh lĩnh vực này.

- Các mặt hàng kinh doanh khác

Bên cạnh các mặt hàng kinh doanh truyền thống đang được chú trọng đầu tư, phát triển bền vững, một số mặt hàng khác như ngô, đậu xanh, bã sắn... vẫn được tiếp tục duy trì với mục đích đa dạng hóa nguồn cung, giữ gìn cũng như duy trì mối quan hệ với các nhóm khách hàng khác nhau nhằm phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh lâu dài khác trong thời gian tới.

- Xây dựng:

Công ty tiếp tục tìm kiếm, tham gia đấu thầu để ký kết hợp đồng với các dự án mới, nhằm tiếp tục phát triển năng lực xây dựng có sẵn của Công ty và sẵn sàng mở rộng khi các điều kiện triển khai được đáp ứng.

- Thuê bất động sản:

Khai thác tối ưu những bất động sản hiện Công ty được giao như: hệ thống kho bãi, văn phòng... nhằm có thêm nguồn kinh phí để thực hiện nghĩa vụ thuê và thuê đất đối với Thành phố.

Thực hiện việc triển khai kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hệ thống các kho hiện có đảm bảo yêu cầu an toàn khi đưa vào hoạt động. Từng bước đầu tư, trang bị bổ sung hệ thống PCCC tại các kho theo yêu cầu của luật PCCC.

Phối hợp với công ty đối tác TungShing tiến hành đánh giá, tu sửa lại một số hạng mục, văn phòng đã xuống cấp, bổ sung, thay thế các thiết bị đã hư hỏng nhằm đảm bảo các quy định về an toàn theo pháp luật quy định và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng tại tòa nhà văn phòng mà hai bên đang hợp tác cùng kinh doanh, khai thác.

b) Về đầu tư phát triển:

Kế hoạch đầu tư phát triển trong năm 2024:

Việc triển khai các dự án, hiện cần phải tuân theo trình tự thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại và xử lý tài sản công.

Tiếp tục dự án hợp tác kinh doanh với đối tác tại 231 Cầu Giấy.

Hai khu đất là 780 Minh Khai và Km10 Văn Điển trong thời gian tới nếu có thể ưu tiên, sẽ tiến hành tách ra để thực hiện ngay từng bước triển khai dự án từ năm 2024.

Các khu đất còn lại do Công ty quản lý được sử dụng làm văn phòng của các Trung tâm và khi cần sẽ được sử dụng làm kho cho đề án dự trữ lương thực. Công ty tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý để ký kết hợp đồng thuê đất với Thành phố, ưu tiên những khu đất có đầy đủ giấy tờ pháp lý đáp ứng các yêu cầu của Pháp luật và đồng thời triển khai dự án phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt khi Phương án sắp xếp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định bổ sung số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 thông qua.

c) Về lao động, tiền lương:

Số lao động bình quân trong năm là khoảng 120 người. Công ty sẽ chủ trương tuyển dụng, đào tạo, bố trí và sắp xếp lại lao động để phù hợp nhất có thể nhu cầu công việc.

d) Một số công tác khác:

- Về công tác phòng cháy chữa cháy: Hiện nay Thủ tướng Chính phủ yêu cầu siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH). Bộ Công an phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương tổng kiểm tra, rà soát trên toàn quốc về an toàn PCCC và CNCH. Thực trạng công tác PCCC tại Công ty Vĩnh Hà những năm qua đã được cải thiện về nhiều mặt và đã đi vào chuyên sâu, chuyên nghiệp theo đúng những quy định của Pháp luật. Tuy vậy, để có thể hoàn thiện đầy đủ theo quy định trên thì Công ty phải cần rất nhiều kinh phí để thực hiện. Công ty sẽ bố trí một phần kinh phí cho công tác PCCC trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Với từng bước trang bị hệ thống báo cháy và các phương tiện hỗ trợ khác; Cũng như việc đầu tư hạ tầng trong công tác PCCC tại các điểm kho cho thuê để đảm bảo an toàn và thực hiện đầy đủ các quy định Pháp luật.

- Trong năm 2024 Công ty sẽ tiến hành nâng cấp, trang bị các phần mềm nghiệp vụ có bản quyền mới để thay thế phần mềm đã cũ và nhằm phục vụ tốt hơn nữa cho công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.2 Giải pháp về vốn:

Đặc trưng ngành nghề của Công ty chủ yếu là kinh doanh thương mại, mua bán nông sản và tham gia kinh doanh phân phối. Do đó, nhu cầu về các khoản vay ngắn hạn là rất lớn. Các năm qua, vay ngắn hạn của Công ty liên tục tăng để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tuy nhiên Công ty đảm bảo tốt khả năng trả nợ đúng hạn.

Dự kiến vốn vay phục vụ SXKD trong năm 2024 với hạn mức 400 tỷ.

Trong năm 2024 Công ty sẽ tiếp tục ký các hợp đồng tín dụng với các ngân hàng truyền thống, đã giữ được chữ tín với nhau qua thời gian bằng việc đảm bảo mức lãi suất hợp lý cho từng hợp đồng tín dụng và thực hiện đúng cam kết của người vay với ngân hàng; chấp hành nghiêm chỉnh các định chế tài chính và tín dụng của ngân hàng.

4.3 Giải pháp về tiết kiệm chi phí:

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn như hiện nay, việc phấn đấu để giảm thiểu chi phí trên một đơn vị sản phẩm hàng hoá dịch vụ cũng như những khoản chi chưa thực sự cần thiết là điều tất yếu phải làm.

Công ty sẽ xem xét và điều chỉnh thích hợp các định mức chi phí nhằm vừa tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời tăng mức hiệu quả cho một đơn vị chi phí bỏ ra và tiếp tục thực hiện tiết giảm hợp lý nhất trong chi phí quản lý doanh nghiệp.

III. Đề xuất và kiến nghị:

Đề nghị Hội đồng quản trị, tổ đại diện vốn có kiến nghị với Tổng công ty làm việc với các cơ quan chức năng, thúc đẩy việc phê duyệt phương án sử dụng đất để Công ty tiếp tục quản lý, khai thác và sử dụng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, Ban điều hành Công ty kính trình Hội đồng quản trị, tổ đại diện phần vốn của Tổng Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- HĐQT; ĐDV;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Văn Toàn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		288.965.288.361	308.779.423.458
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.399.330.008	12.006.749.629
1 Tiền	111	4	5.799.330.008	12.006.749.629
2 Các khoản tương đương tiền	112	4	3.600.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		168.500.000.000	227.600.000.000
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	168.500.000.000	227.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.532.436.427	16.489.197.625
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	52.009.328.513	48.033.302.745
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.610.577.882	2.008.675.707
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	8	9.674.948.157	1.362.119.818
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(34.762.418.125)	(34.914.900.645)
IV. Hàng tồn kho	140	10	73.762.130.154	47.905.560.194
1 Hàng tồn kho	141		73.806.678.998	47.905.560.194
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(44.548.844)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.771.391.772	4.777.916.010
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16	185.057.148	218.240.731
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	19	2.969.245.410	3.046.558.103
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	4.617.089.214	1.513.117.176
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.529.326.748	42.388.752.065
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.134.509.395	2.795.697.458
1 Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	219.239.458	299.239.458
2 Phải thu dài hạn khác	216	8	4.915.269.937	2.496.458.000
II. Tài sản cố định	220		3.452.238.935	3.826.907.920
1 Tài sản cố định hữu hình	221	11	2.814.228.970	2.828.657.391
- Nguyên giá	222		23.832.088.338	23.149.001.823
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.017.859.368)	(20.320.344.432)
2 Tài sản cố định vô hình	227	12	638.009.965	998.250.529
- Nguyên giá	228		5.786.890.000	5.786.890.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.148.880.035)	(4.788.639.471)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	5.301.044.534	6.383.910.031
- Nguyên giá	231		31.169.032.576	31.169.032.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(25.867.988.042)	(24.785.122.545)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.512.265.424	6.512.265.424
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	6.512.265.424	6.512.265.424
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	15.141.369.600	15.141.369.600
1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		15.141.369.600	15.141.369.600
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.987.898.860	7.728.601.632
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	16	7.987.898.860	7.728.601.632
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		332.494.615.109	351.168.175.523

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		100.894.211.882	121.054.310.255
I. Nợ ngắn hạn	310		98.107.281.184	115.539.910.185
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	41.400.932.934	45.382.969.830
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	18.702.027.900	2.314.358.821
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	436.631.944	967.688.863
4 Phải trả người lao động	314		1.439.023.486	1.368.285.584
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	52.772.571	47.626.346
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	6.759.647.838	7.947.765.093
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	22	407.810.000	594.445.000
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	28.789.415.731	56.903.822.375
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	119.018.780	12.948.273
II. Nợ dài hạn	330		2.786.930.698	5.514.400.070
1 Người mua trả tiền trước dài hạn	332	18	47.380.320	47.380.320
2 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	2.648.520.378	5.427.339.750
3 Phải trả dài hạn khác	337	22	91.030.000	39.680.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		231.600.403.227	230.113.865.268
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	231.600.403.227	230.113.865.268
1 Vốn cổ phần	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		8.367.715.643	8.012.655.136
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.232.687.584	7.101.210.132
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.232.687.584	7.101.210.132
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		332.494.615.109	351.168.175.523

[Signature]

Bùi Thị Thu Hiền
Người lập biểu

[Signature]

Bùi Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Toàn
Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26.1	662.895.814.149	500.105.328.772
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.559.711.523	3.111.195.711
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	26.1	658.336.102.626	496.994.133.061
4 Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	11	27	628.668.104.499	477.031.667.610
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.667.998.127	19.962.465.451
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	26.2	25.098.977.080	23.735.673.121
7 Chi phí tài chính	22	28	8.106.451.925	4.814.207.167
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.977.817.054	2.796.490.713
8 Chi phí bán hàng	25	29	9.121.577.072	4.344.975.497
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	29.013.480.917	27.520.664.889
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.525.465.293	7.018.291.019
11 Thu nhập khác	31	31	66.327.683	87.039.192
12 Chi phí khác	32	32	359.105.392	4.120.079
13 Lợi nhuận khác	40		(292.777.709)	82.919.113
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.232.687.584	7.101.210.132
15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33.1	-	-
16 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	60		8.232.687.584	7.101.210.132
17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35		314

[Signature]

Bùi Thị Thu Hiền
 Người lập biểu

[Signature]

Bùi Thị Thu Hiền
 Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Toàn
 Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
1 Lợi nhuận trước thuế	01		8.232.687.584		7.101.210.132	
2 Điều chỉnh cho các khoản						
- Khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư	02		2.140.620.997		2.270.188.311	
- Các khoản dự phòng	03		(107.933.676)		(110.000.000)	
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		41.095.934		(276.656.473)	
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	26.2	(23.321.424.843)		(22.839.430.814)	
- Chi phí lãi vay	06	28	7.977.817.054		2.796.490.713	
3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.037.136.950)		(11.058.198.131)	
- Tăng các khoản phải thu	09		(15.671.436.211)		(8.446.747.361)	
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(25.901.118.804)		7.257.289.533	
- Tăng các khoản phải trả	11		7.840.932.917		12.811.233.780	
- Tăng chi phí trả trước	12		(226.113.645)		(186.087.887)	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.017.173.756)		(2.923.002.559)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	24	99.000.000		53.500.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	24	(347.990.000)		(539.698.956)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.261.036.449)		(3.031.711.581)	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(683.086.515)		(261.866.920)	
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-		15.000.000	
3 Tiền chi cho vay	23		(128.500.000.000)		(196.350.000.000)	
4 Tiền thu hồi cho vay	24		187.600.000.000		181.750.000.000	
5 Tiền thu lãi cho vay và lợi nhuận được chia	27		20.736.633.490		24.045.449.004	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		79.153.546.975		9.198.582.084	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1 Tiền thu từ đi vay	33	23	359.129.727.403		276.353.245.838	
2 Tiền trả nợ gốc vay	34	23	(387.244.134.047)		(273.419.134.679)	
3 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.391.089.118)		(5.869.500.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(34.505.495.762)		(2.935.388.841)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.612.985.236)		3.231.481.662	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	12.006.749.629		8.771.400.410	
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.565.615		3.867.557	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	9.399.330.008		12.006.749.629	

[Signature]

Bùi Thị Thu Hiền
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2024

[Signature]

Bùi Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Toàn
Giám đốc

Số: /BC-HĐQT-VHF

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;

Hội đồng quản trị Công ty kiểm điểm đánh giá hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả hoạt động năm 2023

I - Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

1- Thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023, Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt là những khó khăn xuất phát từ chiến tranh thương mại kéo dài. Tuy nhiên, Công ty đã đạt được những kết quả rất đáng được ghi nhận. Cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2022	NĂM 2023		
				KH	TH	%TH
1	Doanh thu	Ti đồng	497	520	658,3	126
2	Nộp ngân sách	Ti đồng	19,4	15	14,87	99,1
3	LN sau thuế	Ti đồng	7,1	8,2	8,23	100,3
4	Tổng quỹ lương	Ti đồng	14,9	15,3	15	98
5	Số lao động bình quân	Người	108	108	106	98
6	Thu nhập của người lao động	Tr.đ/người/ Th	11,5	12	12	100

2. Việc triển khai thực hiện các dự án:

Trong năm qua, Công ty đang thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ trình các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt, do đó chưa có cơ sở để thực hiện các bước thủ tục đầu tư xây dựng dự án.

Đối với dự án 231 Cầu giấy, trong năm qua đối tác vẫn đang tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh dự án theo quy hoạch chung của Thành phố.

3. Chi trả cổ tức năm 2022:

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023; Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định số: 23/QĐ-HĐQT-VHF ngày 05/10/2023 về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022 cho các cổ đông. Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện và hoàn thành trong tháng 11 năm 2023.

II - Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị

1 - Tổ chức của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị năm 2023 có 5 thành viên

- Ông Lê Văn Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Lưu Thị Tuyết Mai - Ủy viên HĐQT.
- Bà Bùi Thị Thanh Hương - Ủy viên HĐQT miễn nhiệm ngày 21/4/2023.
- Bà Đỗ Thị Hồng Thủy - Ủy viên HĐQT bầu bổ sung ngày 21/4/2023.
- Ông Nguyễn Văn Toàn - Ủy viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Anh Dũng - Ủy viên HĐQT.

2 - Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tạo điều kiện để Giám đốc và Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát thường xuyên Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành.

Đối với những vấn đề quan trọng, HĐQT luôn tham khảo ý kiến của Giám đốc và Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao về chủ trương và giải pháp tổ chức thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể và đã có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện 05 kỳ họp theo định kỳ và đột suất; Ban hành 09 Nghị quyết, Quyết định phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty. Thực hiện việc Công bố thông tin đúng quy định, đảm bảo việc minh bạch toàn bộ hoạt động của Công ty đến các cổ đông và các nhà đầu tư.

3- Công tác giám sát hoạt động đối với Ban điều hành Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành Công ty; hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm.

Nhìn chung Ban điều hành đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra hàng năm, bám sát tình hình thực tiễn, chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2023 là năm ghi nhận sự đồng thuận, cố gắng và quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thách thức của toàn thể Ban điều hành công ty và Người lao động trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt theo “Quy chế làm việc giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty”.

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT

Để giữ vững sự ổn định và phát triển, tạo đủ việc làm cho người lao động cũng như chi trả cổ tức phù hợp cho các cổ đông, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động năm 2024 cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Tiếp tục kiện toàn sắp xếp lại tổ chức sản xuất nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.
3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với tình hình mới.

4. Quan tâm đến đời sống của người lao động về các mặt như lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe...;
5. Thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và đóng góp ý kiến xây dựng Công ty.
6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và chương trình hành động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thành

Số: /TTr-HĐQT-VHF

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT,
BKS năm 2023 và kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao,
kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ17-VHF của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023.

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ việc thực hiện quy chế trả lương, thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024, cụ thể như sau:

I. Thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động năm 2023:

- Năm 2023 Công ty đã thực hiện quy chế trả lương, thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Công ty.
- Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT; BKS; Thư ký HĐQT năm 2023 cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Tt	Nội dung	Năm 2023	
		Kế hoạch	Thực hiện
1	Thù lao của HĐQT, BKS	216.000.000	216.000.000
2	Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	300.000.000	294.640.369
	Cộng	516.000.000	510.640.369

II. Kế hoạch thực hiện quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động năm 2024:

1. Năm 2024 Công ty tiếp tục thực hiện quy chế trả lương phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Dự toán kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2024, cụ thể như sau:

- Thù lao của HĐQT và BKS : 216.000.000 đồng;
- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS : 300.000.000 đồng.
- Tổng cộng : **516.000.000 đồng**
(Năm trăm mười sáu triệu đồng chẵn).

Dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024 gồm:

- + Chi phí đi lại, công tác phí cho HĐQT, BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty;
- + Thù lao cho Thư ký Hội đồng quản trị;
- + Chi phí tiến hành giám sát/kiểm tra thực tế tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; cụ thể về chương trình do HĐQT & BKS quyết định.
- + Các chi phí khác do Hội đồng quản trị quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thành

Số: /TTr-HĐQT-VHF

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
 - Căn cứ Quy chế tài chính công ty;
 - Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán,
- Nay Hội đồng quản trị Công ty dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

1. Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 **8.232.687.584**

2. Phân phối lợi nhuận như sau

Tổng lợi nhuận được phân phối	8.232.687.584
Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	411.634.379
Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	411.634.379

3. Chia cổ tức cho các cổ đông **7.409.418.826**

Tỷ lệ chia cổ tức: $7.409.418.826 \text{ đồng} : 215.000.000.000 \text{ đồng} = 3,45\%$

Hình thức trả cổ tức: tiền mặt, chuyển khoản.

Thời gian chi trả cổ tức do HĐQT quyết định vào thời điểm thích hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành

Số: /TTr-HĐQT-VHF

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính, về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà.

Thực hiện các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, vv..., và các quy định hiện hành khác của Nhà nước, nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2024; kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành

Số: /TTr-HĐQT-VHF

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty CP Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;

Xét đơn từ nhiệm của bà Vũ Thị Thúy - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026. Bà Vũ Thị Thúy xin được từ nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát và rút khỏi Ban Kiểm soát Công ty vì lý do cá nhân.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết về việc miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát và rút khỏi Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Vũ Thị Thúy.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

Lê Văn Thành

Số: /TTr-HĐQT-VHF

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;

Căn cứ cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ đơn đề cử của cổ đông lớn ... về việc giới thiệu bà Nguyễn Thị Trang ứng cử chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 thay bà Vũ Thị Thúy.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết về việc bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Trang là thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS công ty;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Thành

**ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP
GIAI ĐOẠN 2021÷2025**

PHẦN I

TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016÷2020

I. Thực trạng mô hình tổ chức.

1. Tóm tắt lịch sử phát triển của doanh nghiệp:

Công ty được thành lập ngày 08 tháng 01 năm 1993 theo Quyết định số 44 NN/TCCB – QĐ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm “nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn”, Công ty không ngừng phát triển và đạt được nhiều thành tích cao trong sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp. Sau đây là một số mốc phát triển quan trọng của Công ty:

Năm 1993: Ngày 08 tháng 01 năm 1993, Công ty chính thức được thành lập với tên là Công ty Kinh doanh Vận tải – Lương thực, trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương 1.

Năm 1996: Công ty sáp nhập thêm Công ty Vật tư, bao bì lương thực.

Năm 2000: Công ty sáp nhập thêm Công ty Kinh doanh xây dựng lương thực.

Năm 2001: Công ty sáp nhập thêm một số đơn vị thuộc Liên hiệp các Công ty lương thực Hà Nội.

Ngày 05 tháng 06 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Vận tải – Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà.

Năm 2006: Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà với vốn điều lệ 43.000.000.000đ.

Năm 2011 cho đến nay: năm 2011 Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà tăng vốn điều lệ lên 215.000.000.000đ.

2. Trụ sở, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh và cơ cấu tổ chức quản lý:

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ
Tên giao dịch	VINH HA FOOD PROCESSING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	VINH HA FOOD JSC
Mã chứng khoán	VHF

Trụ sở chính	Số 9A Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0100102830, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 11 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 5 năm 2022.
Điện thoại - Fax	024.39870067.
E-mail	kehoach@vinhha.com.vn.
Vốn điều lệ	215.000.000.000 đ (Hai trăm mười lăm tỷ đồng). - Trong đó vốn góp của Tổng công ty LTMB là: 109.650.000.000đ. - Vốn Chủ sở hữu với tỷ lệ nắm giữ: 51%.

*** Ngành nghề kinh doanh**

- Chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm;
- Thương nghiệp bán buôn, bán lẻ lương thực, nông sản, vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y) và kinh doanh tổng hợp;
- Sản xuất nước giải khát;
- Đại lý bán buôn, bán lẻ gas, chất đốt;
- Kinh doanh và sản xuất bao bì lương thực;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Bán buôn, bán lẻ và đại lý sắt thép, ống thép, kim loại màu;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp lương thực, thực phẩm;
- Xây dựng công trình dân dụng và hạng mục công trình công nghiệp;
- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ dạy nghề công nhân kỹ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), giới thiệu việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Dịch vụ ăn uống, nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke và vũ trường);
- Cho thuê bất động sản, nhà, kho bãi;
- Kinh doanh vận tải, đại lý vận tải đường bộ, đường thủy.

Một số ngành nghề kinh doanh khác (chi tiết trong Giấy ĐKKD)/.

a. Cơ cấu vốn góp:

Cổ đông	Vốn góp	Tỷ lệ
Tổng công ty Lương Thực Miền Bắc	109.650.000.000	51%
Công ty TNHH Xây dựng HTB	51.520.000.000	23,96%
Thái Thị Mỹ Sang	41.999.000.000	19,53%
Cổ đông khác	11.831.000.000	5,51%

b. Cơ cấu quản trị của Doanh nghiệp:

- Thành phần hội đồng quản trị hiện nay:

1/	Ông Lê Văn Thành	Đ.D 51%	-	Chủ tịch HĐQT
2/	Ông Nguyễn Văn Toàn	Đ.D 51%	-	Ủy viên
3/	Ông Nguyễn Anh Dũng	Đ.D 51%	-	Ủy viên
4/	Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Đ.D 23,96%	-	Ủy viên
5/	Bà Đỗ Thị Hồng Thủy	Đ.D 23,96%	-	Ủy viên

- Ban kiểm soát:

1/	Bà Vũ Thị Thúy	Đ.D 19,53%	-	Trưởng ban kiểm soát
2/	Ông Hoàng Hùng	Đ.D 19,53%	-	Ủy viên BKS
3/	Bà Vũ Diệu Thúy	Đ.D 51%	-	Ủy viên BKS

- Ban điều hành:

1/	Ông Nguyễn Văn Toàn	UVHĐQT	-	Giám đốc
2/	Ông Nguyễn Khắc Quý		-	Phó giám đốc
3/	Ông Lê Hải Long		-	Phó giám đốc

- Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Giám đốc Công ty.

*** Thông tin về người đại diện cho phần vốn của nhà nước:**

- Số lượng người đại diện: 03.

- Danh sách người đại diện:

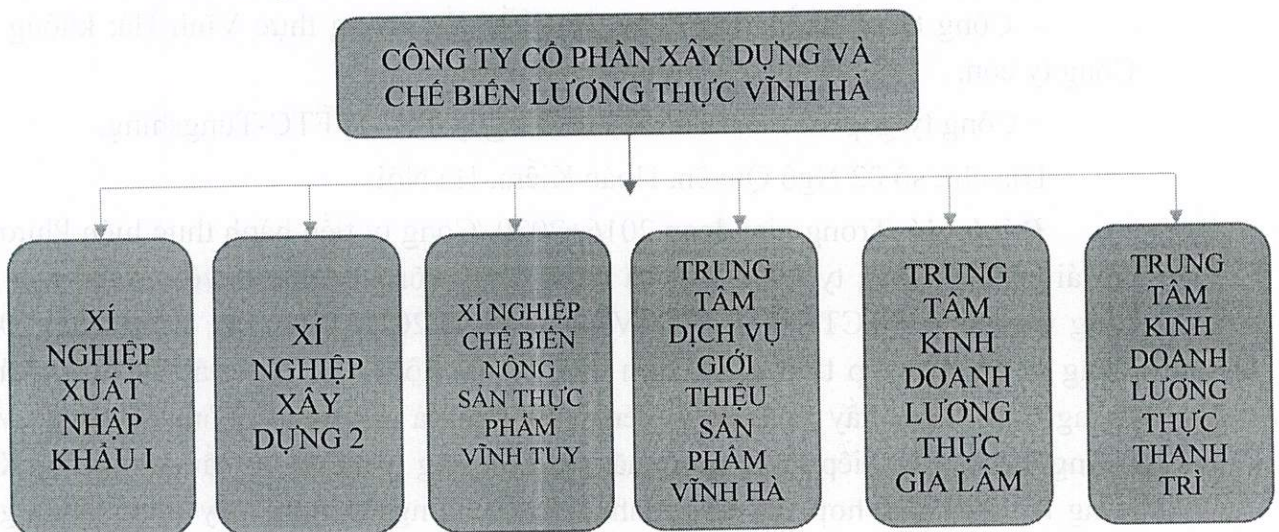
1/ Ông Lê Văn Thành;

2/ Ông Nguyễn Văn Toàn;

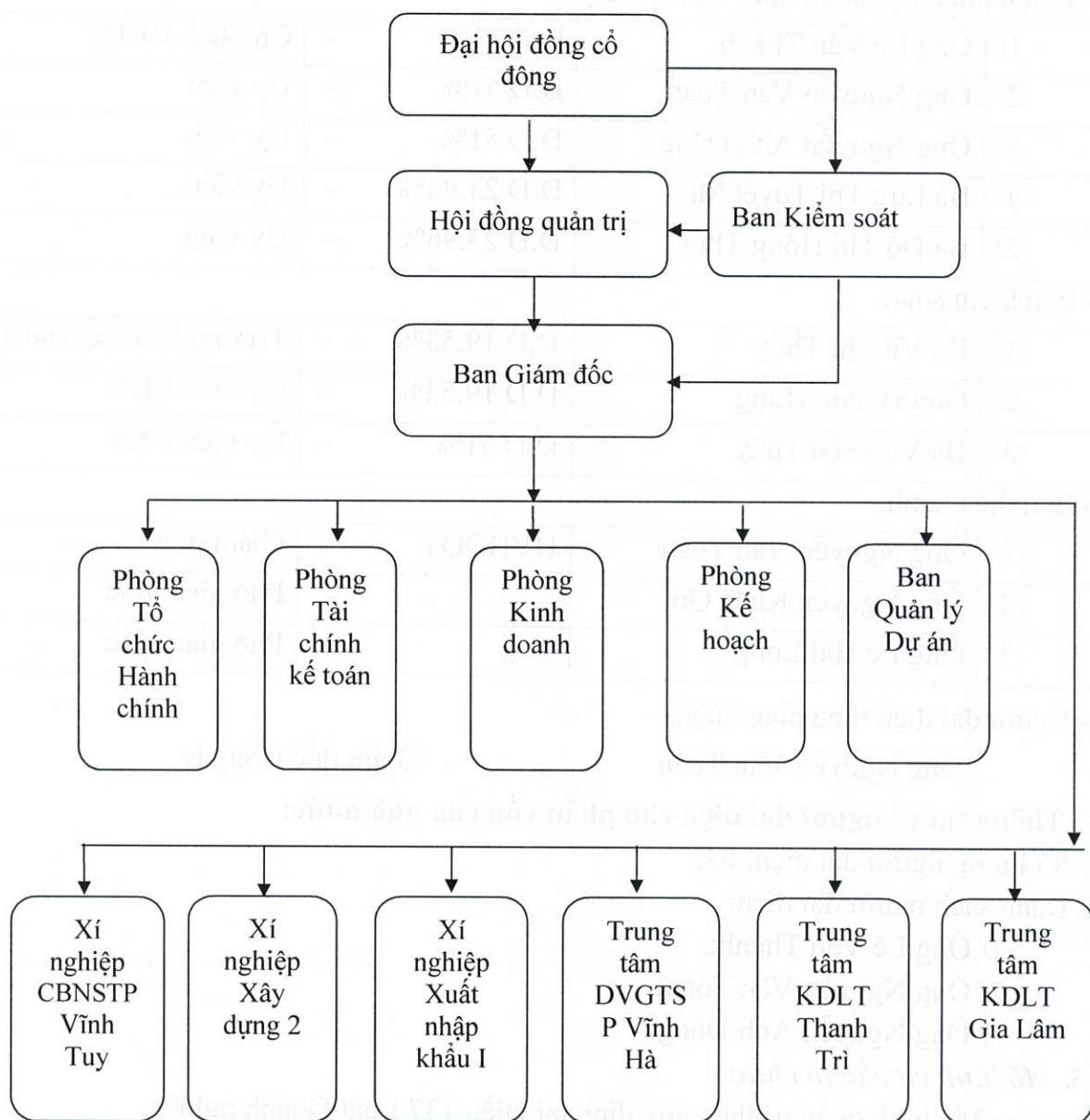
3/ Ông Nguyễn Anh Dũng.

3. Mô hình cơ cấu tổ chức

- Mô hình quản trị theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà: không có Công ty con.

+ Công ty góp vốn liên doanh với Công ty TNHH FTC-Tungshing.

Địa chỉ: số 02 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đánh giá: Trong giai đoạn 2016÷2020, Công ty tiến hành thực hiện Phương án tái cơ cấu Công ty Vĩnh Hà, đã được Tổng công ty phê duyệt và chỉ đạo tại công văn số 109/TCTLTMB-HĐTV ngày 02/02/2015. Theo đó, trong năm 2017 Công ty đã sắp xếp tinh giảm biên chế 47 lao động dôi dư, giải thể Chi nhánh lương thực Cầu Giấy hoạt động kém hiệu quả và sáp nhập phòng Kỹ thuật vào phòng Kế hoạch. Tiếp theo, trong năm 2020 Công ty đã tái cơ cấu Xí nghiệp Xây dựng II và để phù hợp với tình hình thực tế của ngành nghề xây dựng trong giai đoạn này.

Với các bước thực hiện tái cơ cấu trên, Công ty đã có được bộ máy tinh gọn, đem lại hiệu quả hơn, để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và khẳng định tính thích ứng phát triển của Công ty trong nền kinh tế thị trường.

II. Thực trạng về hoạt động.

1. Đánh giá tình hình hoạt động giai đoạn 2016÷2020.

1.1. Thuận lợi:

Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà là một doanh nghiệp có uy tín, với bề dày thời gian về các hoạt động sản xuất kinh doanh trên thị trường trong và ngoài nước. Thế mạnh của doanh nghiệp là về kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản, kinh doanh kho bãi, bất động sản, xây dựng...

Công ty là một tập thể có truyền thống đoàn kết tốt, ban lãnh đạo Công ty gồm những người có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, trình độ quản lý cao, giàu kinh nghiệm và luôn tâm huyết với sự phát triển của Công ty.

1.2. Khó khăn:

Trong giai đoạn 2016÷2020 vừa qua, Công ty đã đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức về mọi mặt. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại giữa Mỹ với Trung Quốc, tranh chấp biển Đông đã gây ảnh hưởng rất nhiều tới nền kinh tế Việt Nam. Thêm vào đó, dịch bệnh Covid 19 lan nhanh và chính sách phong tỏa chống dịch của các nước đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu.

Ngoài ra, việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong nước cũng yêu cầu các doanh nghiệp cần có thời gian để chuyển đổi và thích nghi.

Các thị trường nông nghiệp truyền thống của Công ty ngày càng siết chặt về tiêu chuẩn chất lượng và tăng các rào cản phi thuế quan làm cho thị trường xuất khẩu truyền thống (chiếm 90% doanh số xuất khẩu của Công ty) bị thu hẹp đáng kể về số lượng.

Phần lớn vốn kinh doanh của Công ty phải đi vay ngân hàng, tỷ lệ phần trăm lãi trong hoạt động kinh doanh lương thực và nông sản là thấp.

Công ty Vĩnh Hà là doanh nghiệp cổ phần, cơ cấu cổ đông chưa hợp lý, đặc biệt trong giai đoạn 2016÷2020, cổ đông đối tác của Công ty luôn có sự thay đổi, khiến cho sự phối hợp công tác giữa các cổ đông lớn nhằm thống nhất chủ trương để thực hiện các mục tiêu đầu tư phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty chưa đạt hiệu quả. Đây thực sự là rào cản lớn đối với sự phát triển của Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính 05 năm giai đoạn 2016÷2020.

(Số liệu theo mẫu tại Phụ lục số 01 và 02)

3. Đánh giá giải pháp và những kết quả đạt được.

Tình hình SXKD các mặt hàng và thị trường truyền thống, cụ thể như sau:

+ Lương thực: chủ yếu là cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty lương thực Miền Bắc, đồng thời tiếp tục phát huy và đẩy mạnh hoạt động cung ứng gạo chất lượng cao đến tận tay người tiêu dùng.

+ Do tình hình chính trị và dịch bệnh đã ảnh hưởng lớn đến thị trường xuất khẩu đối với mặt hàng Sản lát, Bột bã sản đặc biệt cho thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc và luôn có những quyết sách hợp lý đối với thị trường xuất khẩu.

Mặt hàng Đậu tương để kinh doanh cho thị trường trong nước, đến nay đã trở thành một trong những mặt hàng chủ lực của Công ty. Đồng thời đơn vị kinh doanh cần chú trọng hơn nữa trong việc duy trì và khai thác tốt hoạt động kinh doanh để cung ứng cho các nhà máy chế biến thức ăn gia súc...

+ Trong kinh doanh phân phối, về mặt tổ chức bộ máy cơ bản đã hoàn thiện và hướng tới nâng cao hơn nữa năng lực tham gia thị trường phân phối của các nhãn hàng có thương hiệu lớn. Tuy nhiên, do trong quá trình xây dựng định hướng, nên hiệu quả đạt kinh doanh trong lĩnh vực này chưa thể đạt như kỳ vọng.

+ Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở khai thác có hiệu quả hệ thống kho, bãi và các bất động sản thuộc sở hữu của Công ty.

+ Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc đã thực hiện công khai dân chủ về kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chế độ chính sách có liên quan trực tiếp đến người lao động.

III. Thực trạng về tài chính, tài sản.

1. Thực trạng về tình hình tài chính đến hết quý 1 năm 2023.

- Tài sản ngắn hạn:	439.301.000.530 đ
- Tài sản dài hạn:	42.646.283.599 đ
- Tổng tài sản:	481.947.284.129 đ
- Nợ phải trả:	249.526.450.111 đ
- Vốn chủ sở hữu:	232.420.834.018 đ
- Doanh thu:	147.708.922.688 đ
- Lợi nhuận trước thuế :	2.656.968.750 đ

2. Thực trạng về quản lý sử dụng tài sản, nhà đất thời điểm hiện nay:

2.1. Thực trạng quản lý sử dụng nhà đất và các vấn đề khó khăn liên quan:
(Số liệu được cập nhật theo mẫu tại Phụ lục số 03).

2.2. Các khó khăn vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và các cơ sở nhà đất.

- Hầu hết các điểm đất của Công ty hiện nay đang sử dụng làm văn phòng làm việc, kho chứa hàng nông sản và để cho thuê mặt bằng.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid19, trong thời gian qua đã gây ra rất nhiều khó khăn đối với Công ty. Văn phòng Công ty và một số điểm bị phong tỏa theo chỉ đạo của UBND phường sở tại; Kinh doanh thuê kho đòi hỏi các yêu cầu khắt khe về công tác đảm bảo PCCC theo quy định, do vậy cần từng bước trang bị hệ thống báo cháy và các phương tiện hỗ trợ khác cho các điểm kho cho thuê.

- Các khách hàng là những đơn vị thuê kho, bãi, văn phòng của Công ty đều bị ảnh hưởng của đại dịch này, dẫn đến việc khách hàng dừng hoạt động để trả lại kho thuê hoặc đề nghị giảm tiền thuê kho, bãi và văn phòng để được cùng chia sẻ khó khăn chung.

- Về xây dựng, hiện nay đầu tư công là rất khó khăn, vì vậy Công ty tiếp tục hoàn thiện các dự án đã được ký kết và tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án xây dựng mới khác.

- Việc triển khai các dự án hiệu quả hiện cần phải theo trình tự thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại và xử lý tài sản công.

- Đơn giá thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội liên tục tăng và đây là áp lực lớn trong việc quản lý khai thác các khu đất đạt được hiệu quả. Trong khi việc điều chỉnh đơn giá thuê kho với các đối tác cần hợp lý để giữ khách hàng.

- Phần lớn các lô đất Công ty đang quản lý đã hết hợp đồng thuê đất với Nhà nước, cần có kinh phí cho hợp đồng tư vấn chuyên môn, phối hợp với các phòng ban trong Công ty để xử lý tồn tại liên quan đến từng khu đất.

2.2. Thực trạng về công tác cán bộ, lao động, tiền lương và quản lý doanh nghiệp: *(Số liệu được cập nhật theo mẫu tại Phụ lục số 04).*

2.3. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học làm cơ sở xây dựng phương án cơ cấu lại:

Trong giai đoạn 2016÷2020, mặc dù môi trường SXKD đối diện với rất nhiều khó khăn, nhưng căn cứ vào định hướng, mục tiêu và những nhiệm vụ đã được giao. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã phối hợp đề ra những quyết sách, giải pháp, chiến lược cụ thể và hợp lý để đưa Công ty phát triển, doanh thu và lợi nhuận hàng năm tăng trưởng ổn định, xây dựng và củng cố uy tín trên thị trường, bảo toàn được vốn giao của Nhà nước và vốn điều lệ của Công ty.

PHẦN II

ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI TRONG GIAI ĐOẠN 2021÷2025

I. Cơ sở và sự cần thiết xây dựng Đề án cơ cấu lại.

Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Đảng ủy khối DNTW, của UBQLV Nhà nước và của Tổng công ty lương thực Miền Bắc; Sự thống nhất trong nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong toàn hệ thống hoạt động của Công ty để có hành động quyết liệt và cụ thể trong thực hiện.

Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, làm tốt vai trò phát triển các doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Cơ cấu lại có trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, không làm mất thương hiệu, bản sắc doanh nghiệp; đánh giá, xác định đầy đủ các nguồn lực vốn, đất đai, thương hiệu.

II. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ.

1. Mục tiêu, định hướng giai đoạn 2021÷2025 của doanh nghiệp:

Dự báo tình hình kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ bất ổn và tăng trưởng chậm lại do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường. Xung đột Nga – Ukraina ngày càng gay gắt, gây tác động mạnh và đa chiều đến sự phát triển kinh tế - xã hội quốc tế và cũng như đối với nước ta. Tình hình khó khăn trong nước với sản xuất, kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, sức mua trên thị trường tăng thấp; thị trường xuất khẩu thu hẹp; khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp chưa được cải thiện nhiều.

Trong giai đoạn tới, nền kinh tế phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro như sau:

Độ mở của nền kinh tế lớn sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thế giới, gây tác động đến kinh tế trong nước nhanh và mạnh hơn; Khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động hoạt động sản xuất khu vực đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn; Khó khăn, yếu kém nội tại của nền kinh tế chậm được khắc phục; Mức độ tham gia của Việt Nam vào các chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực vẫn còn hạn chế và mức độ tham gia ở các công đoạn giản đơn; Nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế-xã hội đang có xu hướng giảm và đặc biệt là nguồn lực nhà nước.

Với những vấn đề nêu trên, định hướng của Công ty trong giai đoạn mới là tiếp tục hoạt động kinh doanh ngành hàng truyền thống. Hoàn thiện các quy chế và thắt chặt hơn nữa các quy định về mua bán hàng hóa trên cơ sở kinh doanh theo đúng pháp luật và bảo toàn nguồn vốn của Nhà nước.

Cần trọng trong việc tìm kiếm đối tác, luôn tuân thủ các thỏa thuận đã ký kết theo quy định chung của pháp luật và thực hiện nghiêm việc kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu trong thời kỳ dịch bệnh vẫn đang tiếp diễn. Tích cực đổi mới trong SXKD của Công ty, khi điều kiện thuận lợi, Công ty sẽ mở thêm một số ngành hàng kinh doanh mới, nhằm đem lại doanh số - lợi nhuận cũng như gia tăng giá trị thương hiệu của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

2. Nhiệm vụ cụ thể về sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư phát triển Công ty:

a) Về sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu, thu nhập giai đoạn 2021÷2025 tăng trưởng bình quân 5%/năm. Doanh thu năm 2025 ước đạt: 573 tỷ đồng.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế giai đoạn 2021÷2025 tăng trưởng bình quân 7%/năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 ước đạt: 8,5 tỷ đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân trong giai đoạn 2021÷2025 ước đạt: 2,8%.

- Nộp NSNN giai đoạn 2021÷2025 ước đạt: 85 tỷ đồng.

b) Về đầu tư phát triển:

Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021÷2025 và các mục tiêu, dự án lớn:

Việc triển khai các dự án, hiện cần phải tuân theo trình tự thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại và xử lý tài sản công.

Tiếp tục dự án hợp tác kinh doanh với đối tác tại 231 Cầu Giấy.

Hai khu đất là 780 minh Khai và Km10 Văn Điển đã có trong phương án cổ phần hóa và đã được chủ trương phê duyệt của Thành phố. Nếu có thể ưu tiên, sẽ tiến hành tách ra để thực hiện ngay từng bước triển khai dự án từ năm 2023.

Các khu đất còn lại do Công ty quản lý được sử dụng làm văn phòng của các Trung tâm và khi cần sẽ được sử dụng làm kho cho đề án dự trữ lưu thông lương thực. Công ty tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý để ký kết hợp đồng thuê đất với Thành phố và đồng thời triển khai dự án phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt khi Phương án sắp xếp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định bổ sung số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 thông qua.

c) Về lao động, tiền lương:

- Số lao động bình quân hàng năm là khoảng 108 người. Đến năm 2025, Công ty sẽ chủ trương tuyển dụng, đào tạo, bố trí và sắp xếp lại lao động để phù hợp nhất có thể với sự phát triển của doanh nghiệp theo từng giai đoạn.

- Xây dựng quỹ lương hàng năm đáp ứng theo mức lương tối thiểu vùng, phấn đấu tăng trưởng 5%÷10%/năm và đạt mức thu nhập bình quân từ 120 triệu ÷ 130 triệu đồng/người/năm.

III. ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU LẠI.

1. Ngành nghề kinh doanh, định hướng, sản phẩm, thị trường:

a. Kinh doanh lương thực và nông sản:

- **Mặt hàng kinh doanh Gạo**

Hoàn thành tốt việc cung ứng gạo theo chỉ đạo của Tổng công ty để phục vụ cho xuất khẩu.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị để nâng cao chất lượng, giữ vững và mở rộng thị phần kinh doanh gạo bán lẻ tới tay người tiêu dùng. Duy trì và phát triển thương hiệu của Công ty trong việc cung cấp gạo cho hệ thống siêu thị, nhà hàng, khách sạn...

- **Mặt hàng kinh doanh Sắn**

Trong những năm tới, định hướng của Công ty sẽ là tiếp tục thu mua với sản lượng sắn phù hợp thị trường trong và ngoài nước, trên nguyên tắc mua và bán chắc chắn để bảo đảm an toàn vốn.

- **Mặt hàng Đỗ tương**

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã rất nỗ lực trong việc tập trung khai thác để mở rộng thị trường, cung cấp đỗ tương chất lượng cao cho nhiều đối tác trong nước, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường và với doanh số lên đến 200 tỷ đồng/năm.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục bám sát thị trường đồ tương theo năm, mùa vụ để phát triển bền vững và khẳng định vị thế với thương hiệu nông sản (chất lượng, bao bì, nhãn mác...) của Công ty trên thị trường.

- **Ngành hàng phân phối**

Hoạt động kinh doanh phân phối các nhãn hàng của Công ty đã bước đầu hoàn thiện cơ bản về mặt tổ chức bộ máy, tạo hướng kinh doanh mới cho Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao doanh số, mở rộng địa bàn hoạt động trên cơ sở ưu tiên các nhãn hàng chất lượng cao có uy tín và thương hiệu. Để đảm bảo từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh lĩnh vực này.

- **Các mặt hàng kinh doanh khác**

Bên cạnh các mặt hàng kinh doanh truyền thống đang được chú trọng đầu tư, phát triển bền vững, một số mặt hàng khác như ngô, đỗ xanh, sắn... vẫn được tiếp tục duy trì với mục đích đa dạng hóa nguồn cung, giữ gìn cũng như duy trì mối quan hệ với các nhóm khách hàng khác nhau nhằm phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh lâu dài khác trong thời gian tới.

b. Lĩnh vực xây dựng, thuê bất động sản và dự án

- **Xây dựng**: trong thời gian cơ cấu lại, do đầu tư công hiện đang thắt chặt nên ngành xây dựng của Công ty hoạt động gần như chỉ để duy trì hệ thống khách hàng và bảo hành các công trình xây dựng đã thực hiện trước.

Công ty tiếp tục tìm kiếm, tham gia đấu thầu để ký kết hợp đồng với các dự án mới, nhằm tiếp tục phát triển năng lực xây dựng có sẵn của Công ty và sẵn sàng mở rộng khi các điều kiện triển khai được đáp ứng.

- **Thuê bất động sản**

Khai thác tối ưu những bất động sản hiện Công ty được giao như: hệ thống kho bãi, văn phòng... nhằm có thêm nguồn kinh phí để thực hiện nghĩa vụ thuê và thuế đất đối với Thành phố.

Thực hiện việc triển khai kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hệ thống các kho hiện có đảm bảo yêu cầu an toàn khi đưa vào hoạt động. Từng bước đầu tư, trang bị bổ sung hệ thống PCCC tại các kho theo yêu cầu của luật PCCC.

- **Đầu tư dự án**

Tiếp tục dự án hợp tác kinh doanh với đối tác tại 231 Cầu Giấy.

Ưu tiên phát triển dự án tại hai khu đất là 780 Minh Khai, Km10 Văn Điển đã có trong phương án CPH, đã được chủ trương phê duyệt của Thành phố, của Đại hội đồng cổ đông Công ty và đảm bảo phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phương án sắp xếp lại mạng lưới hoạt động, cơ cấu tổ chức DN:

Với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động như hiện nay, Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, BĐH với các đơn vị trực thuộc, nhằm thích ứng các yêu

cầu đề ra và đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch SXKD được giao theo từng giai đoạn.

Công tác lập kế hoạch hàng năm.

- Công ty tiếp tục thực hiện việc lập kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tiền lương hàng năm.

- Hàng năm Công ty thực hiện việc rà soát, quy hoạch cán bộ quản lý của Công ty (luân chuyển, tuyển dụng mới, đào tạo, đào tạo lại, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại) đồng thời thực hiện báo cáo xin ý kiến của Tổng công ty theo quy định.

Kế hoạch sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và hoạt động cụ thể như sau:

2.1. Giai đoạn 2021-2023

Đầu năm 2021, toàn Công ty có 107 lao động, được phân bổ:

- Văn phòng Công ty gồm 05 phòng, ban có số lao động: 43 người, trong đó:

+ Người quản lý:	06 người
+ Phòng Tổ chức Hành chính:	26 người
+ Phòng Tài chính Kế toán:	05 người
+ Phòng Kinh doanh:	03 người
+ Phòng Kế hoạch:	03 người
+ Ban quản lý dự án:	02 người

- Chi nhánh trực thuộc Công ty gồm 06 chi nhánh, có số lao động: 64 người, trong đó:

+ Trung tâm Kinh doanh lương thực Gia Lâm:	23 người
+ Trung tâm Kinh doanh lương thực Thanh Trì:	10 người
+ Trung tâm Dịch vụ giới thiệu sản phẩm Vĩnh Hà:	05 người
+ Xí nghiệp Xuất nhập khẩu 1:	14 người
+ Xí nghiệp Chế biến nông sản và thực phẩm Vĩnh Tuy:	07 người
+ Xí nghiệp Xây dựng 2:	05 người

Mạng lưới hoạt động:

- Văn phòng Công ty gồm 05 phòng, ban chức năng, làm việc tại trụ sở công ty số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Với hoạt động chính là kinh doanh nông sản, phân phối hàng tiêu dùng và cho thuê kho.

- Trung tâm kinh doanh lương thực Gia Lâm trụ sở tại số 01, ngõ 100 đường Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội: Kinh doanh dịch vụ phân phối hàng tiêu dùng như bìm, bánh kẹo Hải Hà, Cocacola, một số mặt hàng khác và cho thuê kho.

- Trung tâm kinh doanh lương thực Thanh Trì có trụ sở tại thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội: Hoạt động kinh doanh chính là bán buôn, bán lẻ hàng tiêu dùng như gạo, dầu ăn, sữa, đường, một số mặt hàng khác và cho thuê kho.

- Trung tâm dịch vụ giới thiệu sản phẩm Vĩnh Hà: có trụ sở tại 780 Minh Khai, hoạt động chính là dịch vụ cho thuê kho.

- Xí nghiệp Xuất nhập khẩu 1: có trụ sở tại Tân Uyên, Bình Dương, hoạt động chính là kinh doanh hàng nông sản, cụ thể là xuất khẩu sản lát, cung ứng sản cho thị trường nội địa và cho thuê kho.

- Xí nghiệp chế biến nông sản và thực phẩm Vĩnh Tuy: trụ sở tại 9A Vĩnh Tuy, hoạt động chính kinh doanh hàng nông sản như đỗ tương, sắn, cho thuê kho...

- Xí nghiệp Xây dựng 2: trụ sở tại 9A Vĩnh Tuy, hoạt động chính xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà, công trình...

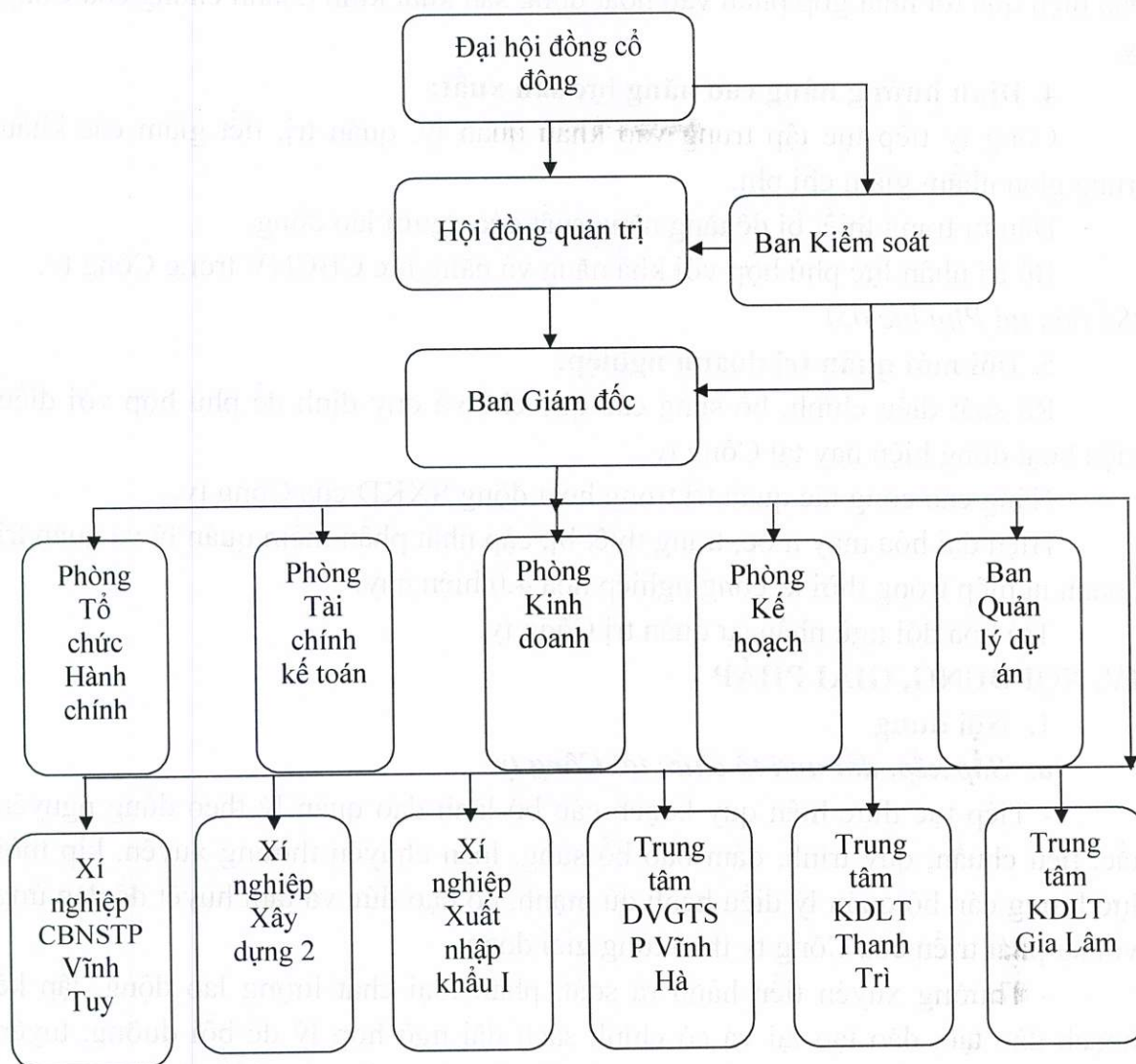
2.2. Giai đoạn 2023-2025:

- Đầu năm 2023, toàn Công ty có 98 lao động, được phân bổ cho khối Văn phòng và 06 đơn vị, chi nhánh trực thuộc. So với đầu năm 2021, số lao động giảm 09 người. Lao động giảm do Công ty sắp xếp lại lao động cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của người lao động và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tại khối Văn phòng hiện nay có số lao động là 36 người. Số lao động tại các chi nhánh trực thuộc Công ty hiện nay là 62 người.

- Ngoài các ngành nghề truyền thống chính từ trước đến nay Công ty vẫn đang hoạt động, đầu năm 2023 văn phòng Công ty mở thêm tổ kinh doanh phân phối hãng bìm Kimberly Clark. Lao động của tổ kinh doanh được lấy từ các phòng, ban để đào tạo lại, tái sử dụng lao động. Đến nay lực lượng lao động cơ bản đảm bảo được công việc. Tiến tới Công ty sẽ mở thêm nhiều mặt hàng tiêu dùng khác, tùy theo nhu cầu thực tế trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ phải tuyển thêm lao động để đáp ứng được khối lượng công việc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý sẽ được tinh gọn thành 05 phòng và 06 chi nhánh, trung tâm trực thuộc Công ty. Được thể hiện theo sơ đồ như sau:



3. Phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản.

- Những tồn tại về tài chính: Công ty vẫn luôn quản lý, giám sát và đôn đốc trong công tác thu hồi công nợ theo quy định.

- Tiếp tục duy trì và đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động SXKD.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý để ký kết hợp đồng thuê đất với Thành phố, đồng thời triển khai sắp xếp lại tài sản trên đất tại các khu đất và cũng như việc triển khai đầu tư dự án. Phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt khi Phương án sắp xếp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại và xử lý tài sản công được phê duyệt.

- Bên cạnh việc hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chỉ đạo của Tổng Công ty, Công ty đã rà soát lại toàn bộ các cơ sở nhà đất, đưa ra phương án đầu tư, khai thác, quản lý và sử dụng, tìm

kiếm các khách hàng có tiềm lực tài chính vững vàng, cam kết hợp tác lâu dài, có chiến lược phát triển toàn diện với tầm nhìn xa. Tất cả những điều trên là để đảm bảo hiệu quả tốt nhất góp phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

4. Định hướng nâng cao năng lực sản xuất:

Công ty tiếp tục tập trung vào khâu quản lý, quản trị, tiết giảm các khâu trung gian nhằm giảm chi phí.

Đầu tư trang thiết bị để tăng năng suất của người lao động.

Bố trí nhân lực phù hợp với khả năng và năng lực CBCNV trong Công ty.

(Số liệu tại Phụ lục 05)

5. Đổi mới quản trị doanh nghiệp:

Rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy chế và quy định để phù hợp với điều kiện hoạt động hiện nay tại Công ty.

Nâng cao công tác quản trị trong hoạt động SXKD của Công ty.

Hiện đại hóa máy móc, trang thiết bị, cập nhật phần mềm quản lý và quản trị doanh nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hóa 4.0 hiện nay.

Trẻ hóa đội ngũ nhân sự quản trị Công ty.

IV. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Nội dung

a. Sắp xếp, đổi mới tổ chức tại Công ty:

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình, đảm bảo bổ sung, luân chuyển thường xuyên, kịp thời lực lượng cán bộ quản lý điều hành đủ mạnh, có đạo đức và tâm huyết để đáp ứng với sự phát triển của Công ty theo từng giai đoạn;

- Thường xuyên tiến hành rà soát, phân loại chất lượng lao động, lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và có chính sách đãi ngộ hợp lý để bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu thiết thực theo từng lĩnh vực cho sự phát triển trước mắt và lâu dài của công ty;

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, tăng cường tuyên truyền giáo dục về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động và giảm chi phí trong hoạt động SXKD;

b. Tái cơ cấu tài chính, tài sản: Phương án đầu tư vốn/chuyển nhượng vốn góp/chuyển nhượng/thanh lý tài sản...: Tùy thuộc vào tình hình cụ thể trong giai đoạn này.

c. Xử lý tồn tại về tài chính và đầu tư (nếu có): Tiếp tục các giải pháp để thu hồi công nợ.

d. Đầu tư phát triển: Đôn đốc, phối hợp tháo gỡ để thúc đẩy việc đầu tư các dự án đã có chủ trương đầu tư.

e. **Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ:** Rà soát, sửa đổi và bổ sung để hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ như : Quy chế mua bán hàng hóa, Quy chế quản lý công nợ....

f. **Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất:** Công ty đã tập hợp đầy đủ dữ liệu theo chỉ đạo của Tổng công ty, hiện chờ phê duyệt phương án để có thể tiếp tục triển khai các dự án và cũng như hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho các khu đất còn lại.

g. **Phương án sử dụng lao động:** Tiếp tục thực hiện sắp xếp, bố trí lại lực lượng lao động hợp lý để nâng cao năng lực hoạt động.

2. Lộ trình thực hiện: Đã thực hiện trong giai đoạn 2021 ÷ 2022 và tiếp tục thực hiện giai đoạn 2022 ÷ 2025.

3. Giải pháp thực hiện:

a. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Cần nhận định, phân tích những cơ hội với thuận lợi, thách thức, rủi ro của tình hình trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp đề ra những quyết sách, giải pháp, chiến lược cụ thể và hợp lý để đưa Công ty tiếp tục phát triển; Đảm bảo an toàn được vốn Nhà nước và vốn điều lệ của Công ty trên cơ sở kết quả doanh thu và lợi nhuận hàng năm được tăng trưởng ổn định. Đồng thời đảm bảo được hài hòa lợi ích cổ đông và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Thường xuyên rà soát để xây dựng, ban hành những quy chế nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, quy định của Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hiện tại, Công ty chưa có quy chế quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác. Trong thời gian tới, Công ty sẽ nghiên cứu, hoàn thiện và ban hành các quy chế cần thiết để quản lý tốt nhất phần vốn trong lĩnh vực trên.

- Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Xây dựng văn hóa với thương hiệu doanh nghiệp, không ngừng nâng cao năng lực của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước và cũng như xuất-nhập khẩu hàng hóa với các đối tác khác.

b. Giải pháp với các mảng hoạt động chủ chốt của Công ty:

- Phát triển bền vững kinh doanh các ngành hàng truyền thống như: Gạo, sắn, ngô, đỗ tương... Thăm dò, nghiên cứu mở rộng thêm một số mô hình kinh doanh mới theo nhu cầu của thị trường. Cụ thể đối với các mảng hoạt động chủ chốt của Công ty như sau:

+Mặt hàng kinh doanh Sắn:

Trong những năm tới, định hướng của Công ty sẽ là tiếp tục thu mua với sản lượng Sắn phù hợp thị trường trong và ngoài nước, trên nguyên tắc mua và bán chắc chắn để bảo đảm an toàn vốn.

e. Giải pháp về lao động và đào tạo:

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; Đảm bảo cho người lao động phát huy khả năng và có thu nhập tốt với đóng góp cho doanh nghiệp; Nâng cao vai trò và trách nhiệm của từng cán bộ quản lý trong Công ty.

g. Dự kiến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sau khi tái cơ cấu:

(Số liệu theo mẫu tại Phụ lục số 06)

h. Tổ chức thực hiện:

Để hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2021 ÷ 2025, Công ty cần có sự phân công cụ thể cho từng đối tượng từ cấp quản lý, đến các phòng ban chuyên môn, đơn vị hạch toán phụ thuộc gắn với các bước thực hiện công việc và thời gian hoàn thành cụ thể.

4. Cập nhật các số liệu, kết quả đến thời điểm hiện nay:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	425.815.854.067
2	Giá vốn hàng bán	411.492.784.406
3	Lợi nhuận Gộp	14.323.069.661
4	Doanh thu hoạt động tài chính	23.108.165.998
5	Chi phí tài chính	1.602.550.823
6	Chi phí bán hàng	5.008.533.468
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.332.471.536
8	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	6.487.679.832
9	Thu nhập khác	45.464.370
10	Chi phí khác	5.433.589
11	Lợi nhuận khác	40.030.781
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.527.710.613

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	662.895.814.149	500.105.328.772
2	Các khoản giảm trừ	4.559.711.523	3.111.195.711
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	658.336.102.626	496.994.133.061
4	Giá vốn hàng bán	628.668.104.499	477.031.667.610
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	29.667.998.127	19.962.465.451
6	Doanh thu hoạt động tài chính	25.098.977.080	23.735.673.121
7	Chi phí hoạt động tài chính	8.106.451.925	4.814.207.167
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	7.977.817.054	2.796.490.713
8	Chi phí bán hàng	9.121.577.072	4.344.975.497
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.013.480.917	27.520.664.889
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	8.525.465.293	7.018.291.019
11	Thu nhập khác	66.327.683	87.039.192
12	Chi phí khác	359.105.392	4.120.079
13	Lợi nhuận khác	(292.777.709)	82.919.113
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.232.687.584	7.101.210.132
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		-
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.232.687.584	7.101.210.132

c. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế Hoạch Năm 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	215
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	550
3	LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	6
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20
5	Số lao động BQ	Người	111

V. KIẾN NGHỊ:

1. Người đại vốn tại Công ty Vĩnh Hà tiếp tục nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo, ủng hộ và quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty.

2. Người đại diện vốn tiếp tục nhận được sự đồng thuận về chủ trương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 5 năm 2021÷2025.

3. Đề nghị Tổng công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để sớm có phê duyệt phương án sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tiếp tục quản lý, khai thác và sử dụng.

Người đại diện vốn sẽ phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty Vĩnh Hà, động viên toàn thể CBCNV trong Công ty tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, chủ động, sáng tạo và cùng khắc phục mọi khó khăn trong hoạt động SXKD. Quyết tâm thực hiện các mục tiêu, phương hướng đề ra, để góp phần hoàn thành kế hoạch được giao và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021÷2025.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016÷2020 và Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021÷2025 của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Vĩnh Hà.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN

Lê Văn Thành

Nguyễn Văn Toàn_____

Nguyễn Anh Dũng_____

Số: /BC-VHF

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v rà soát lại phương án sắp xếp, xử lý
nhà, đất.

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến
Lương thực Vĩnh Hà.**

Căn cứ Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (Nghị định 167) của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 167;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại văn bản số 862/TCTLTMB-TNĐ ngày 03/11/2023 về việc rà soát lại phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Phụ lục phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất đã được Tổng công ty chỉnh sửa từ phương án đề xuất của Người đại diện tại báo cáo số 61/BC-VHF-NĐD ngày 08/3/2022 của Công ty Vĩnh Hà.

Ban điều hành Công ty Vĩnh Hà xin báo cáo Hội đồng quản trị một số nội dung như sau:

1. Báo cáo cập nhật tình hình khai thác, sử dụng đối với từng cơ sở nhà, đất nằm trong phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất của Công ty đã đề xuất và các cơ sở nhà, đất khác do Công ty đang sử dụng nhưng không thuộc phạm vi đối tượng theo quy định của Nghị định 167 và Nghị định 67.

1.1. Đối với nhà, đất nằm trong phương án xử lý nhà, đất đã đề xuất:

Tình hình khai thác, sử dụng các cơ sở nhà, đất về cơ bản không thay đổi so với đề xuất của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Vĩnh Hà (Báo cáo số 61/BC-VHF-NĐD ngày 08/03/2022 và Báo cáo số 121/BC-VHF ngày 10/05/2023).

1.2. Đối với nhà, đất do Công ty đang sử dụng nhưng không thuộc phạm vi đối tượng theo quy định của Nghị định 167 và Nghị định 67:

1.2.1. Bổ xung khu đất số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Khu đất này Công ty đang quản lý đất theo Hợp đồng thuê đất số 01/1-95/TĐLDNN ngày 12/01/1995 và Phụ lục số 179/PLHĐTĐ ngày 20/7/2009 vẫn còn thời hạn thuê đất và sử dụng cho mục đích liên doanh liên kết với đối tác nước ngoài.

1.2.2 Bổ xung khu đất tại ấp Tân Ba, xã Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khu đất này có nguồn gốc là tài sản thế chấp của Nhà máy sản xuất gạch Tân Uyên được Công ty mua lại tài sản phát mại từ Ngân hàng EXIMBANK theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2007/EIB/BĐGTS ngày 09/11/2007 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank - bên bán đấu giá tài sản) và Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà (bên mua được tài sản đấu giá). Công ty đã giao cho Chi nhánh Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà – Xí nghiệp Xuất khẩu I quản lý, sử dụng đất ổn định cho đến nay.

Tuy nhiên, Người bán tài sản chưa bàn giao giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, giấy tờ về quyền sử dụng đất cho Công ty nên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa hoàn thiện thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất.

2. Ban lãnh đạo Công ty tổ chức rà soát từng cơ sở nhà, đất, cập nhật các thay đổi so với Phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất đã được Người đại diện trình tại Báo cáo số 61/BC-VHF-NĐD ngày 08/03/2022 và đã được Tổng công ty chỉnh sửa.

2.1. Đối với đất.

2.1.1. Điều chỉnh diện tích đất đối với khu đất tại phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm: Trước đây Công ty quản lý diện tích đất là 2.130,5 m², Diện tích đất cho mượn làm đường đi và trong chỉ giới bảo vệ mương thoát nước của địa phương là 566 m², diện tích còn lại đang được công ty sử dụng và nộp thuế là 1.564,5 m².

2.1.2. Điều chỉnh diện tích đất cho khu đất phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai.

Hiện tại, công ty đang tạm quản lý và sử dụng 2083 m².

Nguyên nhân: khu đất này đã có thông báo số 790 TB-UBND ngày 15/9/2020 của UBND quận Hoàng Mai về việc thu hồi đất của Công ty để thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đường Lĩnh Nam theo quy hoạch, diện tích bị thu hồi là 1.697 m². Diện tích còn lại là 386 m².

2.2. Đối với nhà hoặc tài sản trên đất.

2.2.1. Cập nhật diện tích sàn sử dụng tại khu đất số 10 Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng - Hà Nội:

Diện tích sàn sử dụng: 334 m².

Nguyên nhân: Công ty Vĩnh Hà chỉ được sử dụng tầng 04 và tầng 05 của tòa nhà (theo Quyết định điều động tài sản số 117/TCT/TCKT ngày 30/10/1990; Biên bản bàn giao tài sản tháng 11/1990).

2.2.2. Cập nhật diện tích sàn sử dụng tại khu nhà chung cư CT1, 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên - HN:

Diện tích sàn sử dụng: 1041 m²

Nguyên nhân: Công ty chỉ được sử dụng tầng 01 và tầng 02 của tòa nhà.

(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC229671 do Ủy ban Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/3/2016).

2.3. Báo cáo cụ thể về việc lựa chọn phương án “Chuyển đổi mục đích sử dụng đất” đối với 02 cơ sở nhà, đất tại 780 phố Minh Khai - 9A phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng và Km10 thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì - Hà Nội.

2.3.1. Điều kiện được kinh doanh bất động sản theo quy định hiện hành:

Công ty có đầy đủ điều kiện về kinh doanh bất động sản theo quy định của Pháp luật hiện hành (Có giấy phép kinh doanh gửi kèm theo).

2.3.2. Sự cần thiết đầu tư và tính khả thi, hiệu quả so với tiếp tục giữ lại sử dụng.

Nhìn chung đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển tại 02 khu đất: 9A Vĩnh Tuy và 780 Minh Khai và Km 10 Văn Điển

Thực trạng sử dụng: Cả 02 khu đất trên hiện nay việc khai thác đều không có hiệu quả vì:

- + Tiền thuê đất cao.
- + Tài sản trên đất là những nhà kho, xưởng cũ đã được xây dựng và sử dụng nhiều năm nên xuống cấp, hư hỏng nhiều.
- + Giá cho thuê kho thấp.
- + Toàn bộ nhà kho, xưởng sản xuất đều là những công trình được xây dựng trước khi luật PCCC-CNCH ra đời, nên không đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy. Nếu đầu tư hệ thống PCCC-CNCH mới thì chi phí quá lớn và khó đáp ứng được theo quy định hiện hành; còn không đầu tư, cải tạo hệ thống PCCC-CNCH thì cơ quan PCCC sẽ yêu cầu dừng hoạt động, khai thác.
- + Nếu giữ lại tiếp tục sử dụng lâu dài sẽ mất an toàn về PCCC cũng như gặp khó khăn trong công tác xử lý môi trường.
- + Không phù hợp với cảnh quan trong khu đô thị.

2.3.2.1. Khu đất 9A Vĩnh Tuy và 780 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng.

Khu đất này đề xuất để thực hiện dự án xây dựng trong phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt và được UBND TP Hà Nội chấp thuận chủ trương cho phép nghiên cứu lập và thực hiện đầu tư dự án: “Tổ hợp chung cư cao cấp và dịch vụ kết hợp mục đích khác”.

Có 03 phương án thực hiện:

Phương án 1: Giữ lại khu đất này tiếp tục sử dụng theo mục đích được giao như hiện nay và Công ty sẽ phải bố trí nguồn kinh phí lớn để đầu tư, sửa chữa, cải tạo hệ thống kho theo đúng quy định nhằm đảm bảo đủ các điều kiện về PCCC-CNCH, xử lý môi trường, an ninh trật tự...

Phương án 02: Bàn giao lại cho Thành phố.

Phương án 3: Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư dự án.

Theo quy hoạch hiện nay, khu đất này có chức năng đất hỗn hợp (bao gồm đất ở, đất văn phòng, đất cơ sở đào tạo, đất cây xanh và công cộng...)

Khu đất này, theo quy định hiện nay có 03 hình thức chuyển mục đích sử dụng đất và đầu tư dự án, cụ thể như sau:

Hình thức thứ nhất:

Chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch như trên và đầu tư dự án có 01 phần làm nhà ở kinh doanh thương mại. Theo quy định khu đất sẽ được Thành phố thu hồi (có đền bù cho Công ty các tài sản trên đất) rồi đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất và lúc này Công ty cũng chỉ là 01 đối tác tham gia đấu giá.

Hình thức thứ hai:

Chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch như trên và đầu tư dự án có 01 phần làm nhà ở xã hội. Theo quy định, khu đất này sẽ được giao cho Công ty làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay khu vực này có mật độ dân số quá lớn nên việc xin phê duyệt làm nhà ở xã hội là không thể thực hiện được.

Hình thức thứ 03:

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất kinh doanh thương mại không có đất ở và đầu tư dự án kinh doanh thương mại (Nhà hàng, văn phòng, bãi xe, cơ sở giáo dục...) thì theo quy định Công ty sẽ tiếp tục được làm chủ đầu tư dự án và được nộp tiền thuê đất một lần hoặc nộp tiền thuê đất hàng năm.

* Lưu ý: Cả 03 hình thức trên, khi chủ đầu tư dự án xin phê duyệt dự án đầu tư thì Công ty đều phải chứng minh năng lực tài chính tại thời điểm xin phê duyệt là có vốn chủ sở hữu lớn hơn hoặc bằng 20% giá trị tổng mức đầu tư của toàn dự án.

2.3.2.2. Khu đất Km10 Văn Điển, huyện Thanh Trì.

Có 03 phương án thực hiện.

Phương án 1: Giữ lại tiếp tục sử dụng theo mục đích sử dụng được giao như hiện nay, Công ty sẽ phải bố trí nguồn kinh phí lớn đầu tư cải tạo, sửa chữa lại để đáp ứng các quy định về an toàn PCCC-CNCH, bảo vệ môi trường...

Phương án 2: Bàn giao lại cho Thành phố.

Phương án 3: Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư dự án vì theo quy hoạch, khu đất này có chức năng làm đất ở.

Theo quy định hiện nay, khu đất này có 2 hình thức để chuyển mục đích sử dụng đất và đầu tư dự án.

Hình thức thứ nhất:

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở và đầu tư dự án làm nhà ở kinh doanh thương mại. Đối với hình thức này, theo quy định Thành phố sẽ thu hồi và đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất và Công ty Vĩnh Hà cũng chỉ là một trong các đối tác tham gia đấu giá. Sau đó đơn vị nào đấu giá thành công thì mới tiến hành tính toán để xin đầu tư với quy mô cho phép đối với dự án tại khu đất.

Hình thức thứ hai:

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất ở và đầu tư dự án làm nhà ở cho người thu nhập thấp (nhà ở xã hội).

Đối với hình thức này thì theo quy định, Công ty Vĩnh Hà sẽ được làm chủ đầu tư dự án và được miễn nộp tiền sử dụng đất.

* Lưu ý: Đối với cả hai hình thức trên, khi chủ đầu tư dự án xin phê duyệt dự án đầu tư đều phải chứng minh năng lực tài chính tại thời điểm xin phê duyệt là có vốn chủ sở hữu lớn hơn hoặc bằng 20% giá trị tổng mức đầu tư dự án.

2.3.3. Về xác xuất rủi ro trong trường hợp không đáp ứng được các điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 2 khu đất này và hệ quả:

Theo các quy định hiện hành và các Phương án, Hình thức chuyển đổi đã được phân tích ở trên, việc Công ty đề xuất chuyển đổi mục đích sử dụng đất cơ bản không tiềm ẩn rủi ro lớn vì:

Nếu không chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì Công ty có thể bàn giao lại cho Thành phố theo phương án 02.

Hoặc nếu không chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì công ty vẫn tiếp tục sử dụng như hiện nay theo phương án 01.

2.3.4. Sơ bộ phương án đầu tư theo chủ trương đã được ĐH ĐCĐ Công ty phê duyệt theo thẩm quyền cùng các bước đã thực hiện dự án đầu tư.

2.3.4.1. Đối với khu đất 9A phố Vĩnh Tuy - 780 phố Minh Khai:

Khu đất này đã được ĐH ĐCĐ phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất và tìm kiếm đối tác có đủ năng lực hợp tác đầu tư dự án tại đây và được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Cho đến nay, chi phí cho công tác chuẩn bị này Công ty đã chi khoảng 4,7 tỷ đồng.

2.3.4.2. Đối với khu đất Km10 Văn Điển, Thanh Trì - Hà Nội.

Khu đất này cũng đã được ĐH ĐCĐ phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao cho Công ty làm chủ đầu tư dự án: “Tòa nhà hỗn hợp Vĩnh Hà - VHF” và đã được UBND TP Hà Nội chấp thuận; được Bộ Tài Chính chấp thuận xử lý cơ sở nhà, đất để chuyển đổi mục đích sử dụng đất; cũng đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép Công ty tăng vốn điều lệ để thực hiện dự án với số vốn là 172 tỷ đồng. Đến nay, Công ty cũng đã chi cho công tác chuẩn bị đầu tư tại đây với kinh phí khoảng 1,8 tỷ đồng.

2.3.5. Đề xuất phương án và mục đích lựa chọn thực hiện đối với 02 cơ sở nhà đất 780 phố Minh Khai - 9A phố Vĩnh Tuy; Km10 Văn Điển, Thanh Trì.

Như đã phân tích sơ bộ ở trên, theo các quy định hiện nay về pháp luật Nhà nước cũng như tình hình thực tế tại từng địa điểm của khu đất và các nội dung đã được thực hiện. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Vĩnh Hà đề xuất:

- Đối với khu đất 9A phố Vĩnh Tuy - 780 phố Minh Khai: tiếp tục thực hiện hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo “Phương án 3 - Hình thức thứ 3” ở trên và giao cho Công ty tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh tổng thể hoặc theo từng dự án thành phần.

- Đối với khu đất Km10 Văn Điển thì tiếp tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao cho Công ty làm chủ đầu tư thực hiện theo “Phương án 3 - Hình thức thứ 2” là chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư dự án nhà ở xã hội tại đây.

Mục đích:

- Tạo sự ổn định và phát triển bền vững cũng như lâu dài cho công ty;
- Xây dựng được thương hiệu và uy tín trên thị trường đối với sự phát triển của công ty;
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNV và NLD trong công ty;
- Tăng lợi nhuận, tăng tỷ suất cổ tức cho cổ đông và tăng giá trị cổ phiếu của công ty;
- Đảm bảo ổn định cuộc sống cho NLD có thu nhập vừa và thấp của công ty, tổng công ty và của thành phố Hà Nội;
- Đảm bảo cảnh quan kiến trúc văn minh hiện đại xung quanh khu đất;
- Đảm bảo cho việc mất an toàn PCCC và ô nhiễm môi trường hiện nay.

2.4. Xác định rõ tình trạng lấn chiếm theo báo cáo của Người đại diện.

2.4.1. Khu đất khu đất tại phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm

Trước đây Công ty quản lý diện tích đất là 2.130,5 m², Diện tích đất cho mượn làm đường đi và trong chỉ giới bảo vệ mương thoát nước của địa phương là 566 m², diện tích còn lại đang được công ty sử dụng và nộp thuế là 1.564,5 m².

Ngày 22/5/2001 Công ty đã đồng ý bằng văn bản cho khu tập thể Học viện kỹ thuật quân sự mượn đất làm đường đi tạm cạnh mương thoát nước của phường Cổ Nhuế trên phần đất thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty. Hiện tại, Khu tập thể chưa có lối đi nào khác nên vẫn chưa bàn giao lại diện tích đất công ty cho mượn. Vì vậy, Công ty đã đo đạc lại diện tích đất đang sử dụng để làm cơ sở điều chỉnh tiền thuê đất phải nộp ngân sách hàng năm, tách riêng phần đất cho mượn, đất nằm trong chỉ giới mở đường và đất nằm trong chỉ giới bảo vệ mương thoát nước của địa phương thành khu vực độc lập.

2.4.2. Khu đất tại phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

- Tổng diện tích: 1.928,8 m²

- Diện tích bị lấn chiếm: 422m² đủ điều kiện để tách riêng thành cơ sở độc lập theo quy định.

- Diện tích còn lại: 1.507,8 m² đang được sử dụng làm trụ sở và kho cho thuê.

2.4.3. Khu đất tại Phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai và khu đất tại Phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai - Hà Nội.

Đối với 02 khu đất này, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Vĩnh Hà có giải trình rõ trong Báo số 121/BC-VHF ngày 10/05/2023 và đã kính trình Tổng công ty.

2.5. Đối với một số cơ sở nhà, đất có một phần diện tích đất nằm trong quy hoạch chỉ giới đường đỏ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định 167, sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 67, thì Ban điều hành đề xuất đối với các phần diện tích này là “tạm giữ lại tiếp tục sử dụng” của từng cơ sở nhà, đất ghi tại cột 8 của phương án.

2.6. Cập nhật, điều chỉnh các thông tin khác về địa chỉ, mục đích sử dụng đất được cấp...: không có.

3. Sau khi rà soát các nội dung và thống nhất lại phương án sắp xếp đối với các điều chỉnh phương án đề xuất (bao gồm cả việc điều chỉnh đối với 02 cơ sở nhà, đất tại phường Vĩnh Hưng và phường Thanh Trì theo báo cáo số 121/BC-VHF ngày 10/5/2023); bổ xung đối tượng sắp xếp so với phương án đã trình tại báo cáo số 61/BC-VHF-NĐD ngày 08/3/2022 theo sự chỉ đạo của Tổng công ty tại văn bản số 862/TCTLTMB-TNĐ ngày 03/11/2023 về việc rà soát lại phương án, xử lý nhà, đất.

Ban điều hành Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà xin báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ xung phương án sắp xếp 167, kính mong Hội đồng quản trị sớm phê duyệt để Công ty Vĩnh Hà có cơ sở triển khai, thực hiện.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KH,VT.

Nguyễn Văn Toàn

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày .../4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Thông qua toàn văn Báo cáo tại văn bản số: .../BC-BGD-VHF ngày /4/2024.
2. Đại hội đồng cổ đông đặc biệt nhấn mạnh việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với Doanh thu: 550 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 6 tỷ đồng; Và phấn đấu thực hiện việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhằm phát huy hiệu quả việc sử dụng quỹ đất của Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT chủ động khắc phục mọi khó khăn để tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chủ động lên phương án tự đầu tư phát triển dự án khai thác quỹ đất nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC, văn bản số: /FAC/BCKiT.NV2 ngày .../3/2024.

Điều 3: Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản lý năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý quản trị của Công ty năm 2023 và phương hướng hoạt động trong năm 2024, tại văn bản số: ../BC-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá thực trạng quản lý, hoạt động SXKD và thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2023:

Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Kiểm soát: Báo cáo thẩm định tình hình SXKD, tài chính năm 2023 và Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2023, tại văn bản số: 01/BC-BKS-VHF ngày /4/2024.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2023:

Thông qua toàn văn báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2023, tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Điều 6: Thông qua kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch kinh phí hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị “Về việc Thực hiện quy chế trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thực hiện Quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024”, tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc công ty cấp kinh phí đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết đã phê duyệt.

Điều 7: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2024 của Công ty:

Thông qua toàn văn Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024, tại văn bản số: /TTr-HĐQT/VHF ngày /4/2024;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện việc kiểm toán năm tài chính 2024 của Công ty.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

Đồng ý miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát và rút khỏi Ban Kiểm soát Công ty đối với bà Vũ Thị Thúy; Bà Vũ Thị Thúy thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty kể từ ngày /4/2024.

Điều 9: Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

Đồng ý bầu bổ sung ... là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày /4/2024.

Điều 10: Thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025:

Thông qua toàn văn đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025, tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024 và đề án đính kèm số: /BC-VHF-NDD ngày /4/2024.

Điều 11: Thông qua Phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP

Thông qua toàn văn phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024 và phương án đính kèm số: /BC-VHF-NDD ngày /4/2024.

Điều 12: Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo nội dung Nghị quyết này đến cổ đông có quyền dự họp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 13: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2024. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Lưu VT, ĐHCĐ.

CHỦ TỌA

Lê Văn Thành

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024 (LẦN THỨ XVIII)

Hôm nay, vào hồi 08 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở chính của Công ty số 9A phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà đã làm việc theo triệu tập họp của Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT).

Chủ tọa phiên họp: Ông: **Lê Văn Thành** - Chủ tịch HDQT.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí với đề nghị của Chủ tọa, cử:

1. Ban Thư ký cuộc họp gồm các ông/bà:

- Ông:

- Bà:

2. Các ông/bà:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp:

- Bà:

- Bà:

Ban kiểm phiếu Đại hội:

- Ông:

Trưởng ban

- Bà:

Ủy viên

- Bà:

Ủy viên

I. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Tổng số cổ đông đã được mời họp là: cổ đông - Tương ứng với tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết là: **21.500.000** cổ phần.

2. Tổng số cổ đông đã tới dự họp là: cổ đông - Tương ứng: cổ phiếu có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần toàn Công ty.

3. Kết luận: Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành phiên họp theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

(có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

Ông Nguyễn Văn Toàn - Thừa uỷ quyền của HĐQT đọc Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, tại văn bản số: /BC-BGD-VHF ngày /4/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Nhất trí thông qua toàn văn nội dung Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, tại văn bản số: /BC-BGD-VHF ngày /4/2024.

1. Đại hội đồng cổ đông đặc biệt nhấn mạnh việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với Doanh thu: 550 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế 6 tỷ đồng; Và phân đầu thực hiện việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhằm phát huy hiệu quả việc sử dụng quỹ đất của Công ty;

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT chủ động khắc phục mọi khó khăn để tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chủ động lên phương án tự đầu tư phát triển dự án khai thác quỹ đất nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty trình cổ đông xem xét;

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Ông Nguyễn Văn Toàn - Thừa uỷ quyền của HĐQT đọc Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC; văn bản số: 14/FAC/BCKiT.NV2 ngày 07/3/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Nhất trí thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC tại văn bản số: 14/FAC/BCKiT.NV2 ngày 07/3/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Ông Lê Văn Thành - Thừa ủy quyền của HĐQT đọc Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, tại văn bản số: /BC-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 tại văn bản số: /BC-HĐQT-VHF ngày /4/2024;

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2023

Bà Vũ Thị Thúy - Thừa ủy quyền BKS đọc Báo cáo về công tác quản lý kinh doanh năm 2023, tại văn bản số: /BC-BKS-VHF ngày /4/2024.

Sau thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Nhất trí thông qua toàn văn Báo cáo của Ban Kiểm soát về công tác quản lý kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà, tại văn bản số: /BC-BKS-VHF ngày /4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

VI. BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023

Ông Nguyễn Anh Dũng - Thừa ủy quyền của HĐQT đọc phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Thông qua toàn văn tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

VII. BÁO CÁO THỰC HIỆN QUY CHẾ TRẢ LƯƠNG VÀ THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY CHẾ TRẢ LƯƠNG VÀ THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Ông Nguyễn Anh Dũng - Thừa ủy quyền của HĐQT đọc tờ trình của Hội đồng quản trị “Về việc Thực hiện quy chế trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thực hiện Quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024” tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Nhất trí thông qua toàn văn tờ trình của Hội đồng quản trị “Về việc Thực hiện quy chế trả lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thực hiện Quy chế trả lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024”; tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Thù lao và kinh phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 tương ứng là: 516.000.000 đồng (*Năm trăm mười sáu triệu đồng*).

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (Không).

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

VIII. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2024.

Ông Nguyễn Anh Dũng - Thừa ủy quyền của HĐQT đọc tờ trình của Hội đồng quản trị về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty theo văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Sau thảo luận, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị:

Nhất trí thông qua toàn văn tờ trình của Hội đồng quản trị về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty, tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

IX. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

Ông Lê Văn Thành thay mặt HĐQT đọc toàn văn tờ trình của Hội đồng quản trị về việc đề nghị miễn nhiệm thành viên BKS Công ty; văn bản số: /TTr-VHF-HĐQT ngày /4/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Đồng ý miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Vũ Thị Thúy; Bà Vũ Thị Thúy thôi giữ chức thành viên BKS Công ty kể từ ngày 16/4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

X. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

Ông Lê Văn Thành thay mặt HĐQT đọc toàn văn tờ trình của Hội đồng quản trị về việc đề nghị bầu bổ sung nhân sự thành viên BKS Công ty; văn bản số: /TTr-VHF-HĐQT ngày /4/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Bầu bổ sung ... là thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 16/4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

XI. ĐỀ ÁN CƠ CẤU LẠI CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2021-2025

Ông Nguyễn Anh Dũng - Thừa ủy quyền của HĐQT đọc tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025; văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024 và đề án đính kèm số: /BC-VHF-NĐD ngày /4/2024.

Sau thảo luận, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị:

Nhất trí thông qua toàn văn tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025, tại văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024 và đề án đính kèm số: /BC-VHF-NĐD ngày /4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

XII. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT THEO NGHỊ ĐỊNH 167/2017/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 67/2021/NĐ-CP

Ông Nguyễn Anh Dũng - Thừa ủy quyền của HĐQT đọc tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP; văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024 và Phương án đính kèm số: /BC-VHF-NĐD ngày /4/2024.

Sau thảo luận, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị:

Nhất trí thông qua toàn văn tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP; văn bản số: /TTr-HĐQT-VHF ngày /4/2024 và Phương án đính kèm số: /BC-VHF-NĐD ngày /4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

XIII. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Trần Lâm Vũ - Thư ký Đại hội đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Văn bản số: 01/NQ-ĐHĐCĐ18/VHF ngày 16/4/2024.

Sau khi thảo luận, ĐHĐCĐ quyết nghị:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Văn bản số: 01/NQ-ĐHĐCĐ18/VHF ngày 16/4/2024.

Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ18/VHF ngày 16/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty có hiệu lực kể từ ngày 16/4/2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Số phiếu không tán thành: 0 (không)

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty căn cứ các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp này để tổ chức thực hiện.

Biên bản này đã được thư ký đọc trình ĐHĐCĐ và đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức biểu quyết, 100% cổ đông dự họp tán thành. Không cổ đông nào có ý kiến gì khác.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11h05 giờ cùng ngày.

BAN THƯ KÝ

CHỦ TỌA

Lê Văn Thành

